TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 397/2021/QĐST- LHST	*Đ, ngày 29 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2021/TLST- HNGĐ ngày 14//7/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị U, sinh năm 1989.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi ở: thôn Đại Đ, xã Võng L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 58, ngõ Đ 1, thôn Đ, xã Nam H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 1987.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi ở: thôn Đại Đ, xã Võng L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị U và anh Nguyễn Trung K có hai con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/6/2007 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 11/12/2012. Sau khi ly hôn, chị U và anh K thống nhất giao cả hai con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng.

Đối với cháu Nguyễn Phương T, Anh K cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi cháu T thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Đối với cháu Nguyễn Hải N Anh K cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi cháu Nam khỏi bệnh đang phải điều trị.

Anh Nguyễn Trung K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị U và anh Nguyễn Trung K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Các bên thống nhất để chị U nộp thay cho anh K số tiền án phì anh K phải nộp. 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng do chị Lê Thị U nộp tại Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/45480 ngày 14/7/2021 được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 150.000 đồng còn lại hoàn trả cho chị Lê Thị U.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Võng L, huyện Đ để ghi vào sổ đăng kí Kết hôn số 75/2006 ngày 13/11/2006;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Bách